

# VAI TRÒ CỦA LIÊN XÔ TRONG ĐÀM PHÁN VÀ KÝ KẾT HIỆP ĐỊNH PARI (1968-1973)

Ngày 27-1-1973, Hiệp định Pari được ký kết sau một chặng đường dài đấu trí, đấu lực cam go giữa Việt Nam Dân chủ Cộng hòa với Chính phủ Hoa Kỳ trên một thế trận hết sức phức tạp, khó khăn. Trong tiến trình đi đến ký kết Hiệp định, Liên Xô - quốc gia không có tên trong thành phần đàm phán, song với uy tín, vị trí quốc tế quan trọng, to lớn, đã có vai trò, ảnh hưởng đặc biệt đối với các bên tham gia đàm phán, góp phần kết thúc thắng lợi Hội nghị Pari.

TS NGUYỄN THỊ MAI HOA  
*Đại học Quốc gia Hà Nội*

13-20  
11.15.91.



Nhân dân Liên Xô mít tinh ủng hộ Việt Nam chống Mỹ cứu nước tại Thủ đô Matxcova ngày 8-2-1965  
Ảnh: vov.vn

## 1. Vai trò trung gian không chính thức giữa Mỹ và Việt Nam

Bước chân vào Nhà trắng, nhậm chức Tổng thống sau khi G.Kennedy (J.Kennedy) bị ám sát (1963), L.Giônxon (L.Johnson) đẩy mạnh cuộc chiến tranh Việt Nam. Thừa nhận sự vô vọng của cuộc chiến, song "Tổng thống mới không thể bỏ rơi miền

Nam Việt Nam, bởi điều đó đồng nghĩa với tự sát chính trị"!. Tại thời điểm này, tuy quan điểm của Mỹ về vấn đề Việt Nam khá cứng rắn, nhưng Tổng thống L.Giônxon vẫn còn dè dặt trong hành động, e ngại nếu tấn công miền Bắc Việt Nam có nguy cơ vấp phải sự trả đũa hoặc của Liên Xô, hoặc của Trung Quốc, hoặc của cả hai cường

quốc cùng ý thức hệ với Việt Nam.

Từ đầu năm 1964, tình hình Việt Nam bắt đầu nóng dần, ngày càng trở nên phức tạp, không cho phép kéo dài chương trình hành động hạn chế. Từ đầu năm 1965, Mỹ bắt đầu leo thang ném bom miền Bắc. Trực tiếp đưa quân tham chiến, đẩy mạnh những nỗ lực quân sự, song cuộc chiến dựa trên sức mạnh vật chất mà Mỹ hằng tin tưởng vẫn đi vào ngõ cụt. Bên cạnh đó, thử thách to lớn, sức ép nặng nề bên trong cuộc bầu cử Tổng thống năm 1968 không cho phép L.Giônxon có nhiều sự lựa chọn. Trước giới hạn thời gian cho một thắng lợi dứt điểm đang dần thu hẹp, thậm chí tiến dần tới con số không, Tổng thống L.Giônxon chỉ còn một sự lựa chọn khôn ngoan duy nhất: Ép Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đàm phán, giải quyết cuộc chiến Việt Nam theo hướng có lợi cho Mỹ. Trong ván bài đó, ứng viên thích hợp, có khả năng trung gian, đứng ra dàn xếp, chuyển tài nội dung, quan điểm đàm phán của Mỹ đến với Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, mà người Mỹ nghĩ đến đầu tiên là Liên Xô - quốc gia đang tăng cường viện trợ quân sự, tích cực gia tăng ảnh hưởng đối với miền Bắc Việt Nam; đồng thời, đang có nhu cầu cải thiện quan hệ với Mỹ trong cuộc thương lượng toàn cầu. Về phía Liên Xô, nguy cơ bị lôi kéo vào cuộc đọ sức không mong muốn với Mỹ, hiềm họa về một cuộc xung đột rộng lớn (không loại trừ khả năng triển khai vũ khí hạt nhân) có nguyên do từ chiến tranh Việt Nam luôn là nỗi lo lắng thường trực của Ban lãnh đạo mới<sup>2</sup>. Vì vậy, khuynh hướng của Liên Xô là khuyến khích Việt Nam tiếp xúc với Mỹ, giải quyết cuộc chiến “bằng biện pháp thương lượng như một đám bảo tôi trù chống lại việc bị kéo sâu vào chiến tranh”<sup>3</sup>.

Năm bắt những diễn biến và động thái, ngày 25-6-1965, Đại sứ Mỹ P. Kôle (P. Kohler) tại Liên Xô đề nghị Chính phủ Xô viết “dùng ánh hưởng của mình tác động, để Hà Nội tiến tới giải pháp hòa bình giải quyết vấn đề Việt Nam”<sup>4</sup>. Tuy nhiên, Mát-xova đã không lập tức hảo hứng với đề nghị này và những cố gắng tiếp xúc với quan chức cao cấp của Bộ Ngoại giao Liên Xô, yêu cầu giúp đỡ, trao đổi thông tin với miền Bắc Việt Nam của Đại sứ P. Kôle hoàn toàn thất bại. Sở dĩ các nhà lãnh đạo Liên Xô chưa muốn đứng ra làm trung gian hòa giải giữa Hà Nội-Oasinhton, vì còn chưa nắm được thực chất những đề nghị về điều kiện đàm phán của Mỹ, nhất là đề nghị ngừng ném bom. Sự hoài nghi của Liên Xô không phải là không có cơ sở, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Mỹ thừa nhận: “Việc ngừng ném bom đầu tiên của chúng tôi để kéo Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đi tới bàn đàm phán chỉ là một nỗ lực tuyên truyền”<sup>5</sup>.

Trong hai năm 1965 - 1966, dù cố gắng tăng cường lực lượng, đẩy mạnh các hoạt động quân sự trên nhiều hướng chiến trường, song Mỹ và quân đội Sài Gòn vẫn vấp phải những thất bại to lớn. Trước tình hình đó, Mỹ hối thúc Liên Xô tiếp tục chuyển cho Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đề nghị đàm phán. Từ tháng 1 đến tháng 3-1967, tại các cuộc gặp gỡ, hội đàm cấp cao Xô - Việt, với vai trò trung gian không chính thức, Liên Xô tích cực đưa ra các khuyến nghị và truyền đạt yêu cầu của Mỹ tới Việt Nam. Theo thống kê của Việt Nam, từ năm 1965 đến năm 1968, Liên Xô đã 24 lần truyền đạt đề nghị và điều kiện đàm phán của Mỹ cho Việt Nam<sup>6</sup>. Nhìn chung, giai đoạn 1965-1968, tuy không hành động với tư cách người hoà giải chính thức, song nhận thấy những trắc trở

trong hội đàm Việt - Mỹ, thấy trước triển vọng thắng cử của R.Nixon - một nhân vật theo đánh giá của các nhà lãnh đạo Liên Xô là “một chính trị gia hết sức khó lường”, Liên Xô mong muốn Hà Nội - Oasinhтон sớm đàm phán. Lãnh đạo Liên Xô yêu cầu các quan chức ngoại giao ở Pari, Oasinhтон và Hà Nội nghiên cứu tìm kiếm khả năng thoả hiệp giữa các bên đàm phán, cố gắng hoà giải, dung hòa quan điểm các bên, thúc đẩy Mỹ và Việt Nam đưa ra những nội dung cơ bản cho hiệp định cuối cùng. Đến cuối năm 1968, Liên Xô tỏ rõ quyết tâm cao độ giúp đỡ Oasinhтон tìm kiếm một giải pháp toàn bộ cho cuộc chiến tranh thông qua Hội đàm Pari.

Năm 1969, kế nhiệm L.Giônxon bước vào Nhà trắng, tiếp quản di sản chiến tranh với sự sa lầy vô vọng, R.Nixon buộc phải đặt cao nhiệm vụ tìm lối thoát kết thúc cuộc chiến ít đau đớn, thua thiệt nhất. Do vậy, từng bước xuống thang chiến tranh, Mỹ tích cực tìm kiếm sự ủng hộ của Liên Xô đối với giải quyết cuộc chiến tranh ở Việt Nam. Vai trò quan trọng thay đổi hoàn toàn của Liên Xô trong đàm phán Việt - Mỹ, nhất là các cuộc đàm phán bí mật, thuộc về Thống đốc A.Hariman (A.Harriman)<sup>8</sup> - người luôn tin rằng, con đường dẫn đến hoà bình ở Đông Dương nhất định phải đi qua Mátxcova. Về công khai, “Cremlin nhiều lần từ chối mọi đề nghị làm trung gian trong đàm phán về Việt Nam”<sup>9</sup>, song ở tinh thế các cuộc đàm phán được chính thức bắt đầu từ tháng 5-1968 bế tắc, giảm chân tại chỗ, Liên Xô đã hé lộ khả

năng về “vai trò hòa giải, dàn dựng” trong những bước tiếp theo của các cuộc đàm phán<sup>10</sup>. Nhanh chóng nắm bắt “nhã ý” của Liên Xô, cuối tháng 2-1969, H. Kítinxinggi (H.Kissinger) thông báo với Đại sứ Liên Xô A. Đốbrunhin (A.Dobrynin): “Tổng thống Mỹ mong muốn có mối liên hệ bí mật, chặt chẽ với Liên Xô trong giải quyết cuộc xung đột Việt Nam và tìm kiếm một kết cục đàm bảo danh dự cho tất cả các bên”<sup>11</sup>.

*Năm 1969, kế nhiệm L.Giônxon bước vào Nhà trắng, tiếp quản di sản chiến tranh với sự sa lầy vô vọng, R.Nixon buộc phải đặt cao nhiệm vụ tìm lối thoát kết thúc cuộc chiến ít đau đớn, thua thiệt nhất.*

Giống như trước đây, dù không nhận lời chính thức, nhưng Liên Xô tiếp tục đảm nhận vai trò trung gian không tuyên bố, kết nối các bên đàm phán, tránh xuất hiện không hợp thức. Từ năm 1969 đến năm 1972, trong vai trò trung gian không chính thức, Liên Xô 28 lần chuyên cho Việt Nam các điều kiện đàm phán của Mỹ<sup>12</sup>. Tính chất không chính thức của “vai trò dàn xếp, kết nối”, một mặt, vừa có thể giúp Liên Xô thực hiện mục tiêu tăng cường ảnh hưởng không chỉ đối với khu vực Đông Nam Á, phong trào cộng sản quốc tế, mà còn với đối thủ lâu dài “ngang tài, ngang sức” Hoa Kỳ; mặt khác, tránh xa mọi trách nhiệm, những hiểm họa và bồn phận nhất định.

gian không tuyên bố, kết nối các bên đàm phán, tránh xuất hiện không hợp thức. Từ năm 1969 đến năm 1972, trong vai trò trung gian không chính thức, Liên Xô 28 lần chuyên cho Việt Nam các điều kiện đàm phán của Mỹ<sup>12</sup>. Tính chất không chính thức của “vai trò dàn xếp, kết nối”, một mặt, vừa có thể giúp Liên Xô thực hiện mục tiêu tăng cường ảnh hưởng không chỉ đối với khu vực Đông Nam Á, phong trào cộng sản quốc tế, mà còn với đối thủ lâu dài “ngang tài, ngang sức” Hoa Kỳ; mặt khác, tránh xa mọi trách nhiệm, những hiểm họa và bồn phận nhất định.

## 2. Ủng hộ giải quyết cuộc chiến tranh Việt Nam bằng thương lượng hòa bình

Dội những trận “mưa bom” đánh phá miền Bắc (2-1965), Tổng thống L.Giônxon theo đuổi chiến lược gia tăng áp lực quân sự một cách từ từ, hy vọng “Hà Nội sẽ ngồi vào bàn hội nghị và ngưng ngay cuộc tấn công miền Nam để tránh thiệt hại cho miền

Bắc”<sup>13</sup>. Hỗ trợ cho chiến lược gia tăng áp lực, “Chính quyền L.Giônxơơn đơn phương 16 lần tuyên bố ngừng thả bom, từ 24 tiếng đồng hồ tới 36 ngày, gửi 72 thông điệp hòa bình”<sup>14</sup>. Con số “16 lần tuyên bố ngừng thả bom”, “gửi 72 thông điệp hòa bình” tuy phản ánh nhu cầu khẩn thiết của Mỹ về đàm phán, ngừng chiến song phương, song thực chất Mỹ vẫn mưu toan “đàm phán trên thế mạnh”, “đàm phán không điều kiện”. Để đạt mục tiêu, từ đầu năm 1969, không ít lần Mỹ gây áp lực với Liên Xô, phát tín hiệu sẽ gắn liền hiệu quả các cuộc thương lượng về vũ khí hạt nhân, về mở rộng hợp tác thương mại Mỹ - Xô với “sự tiến bộ” trong giải quyết vấn đề Việt Nam, thậm chí hứa hẹn sẽ đi trước một bước mở đường thiết kế các cuộc đàm phán cấp cao, nhưng “kết thúc chiến tranh Việt Nam chính là chìa khóa của quá trình đó”<sup>15</sup>.

Về phía Liên Xô, với tâm lý e ngại “một đốm lửa dốt cháy cả cánh rừng”, cuộc xung đột quân sự ở Việt Nam khiến Liên Xô không yên tâm, mong muốn dàn xếp hòa bình càng sớm càng tốt. Ngày 20-2-1965, Bộ trưởng Ngoại giao A.Grõmucơ (A.Gromyko) gửi công hàm cho Bộ trưởng Ngoại giao Xuân Thủy đề nghị “triệu tập một Hội nghị quốc tế mới về Đông Dương”<sup>16</sup> - một hội nghị trên tinh thần Hiệp định Giơnevơ để nghiên cứu giải quyết tình hình khủng hoảng hiện hành tại Việt Nam. Tránh tham gia trực tiếp vào cuộc chiến Việt Nam, tránh đối đầu trực tiếp với Mỹ, Liên Xô khuyến khích Việt Nam đàm phán với Mỹ trên cơ sở “duy trì vĩ tuyến 17 như là một đường ranh giới”<sup>17</sup>, nghĩa là Liên Xô không phản đối sự tồn tại của hai nước Việt Nam với hai chế độ chính trị - xã hội, chấp nhận ở miền Nam Việt Nam thậm chí vẫn có một lực

lượng hạn chế quân sự Mỹ trên lãnh thổ. Nói cách khác, Liên Xô có ý muốn Việt Nam giải quyết cuộc xung đột bằng thương lượng trên những điều kiện - về căn bản và thực chất là tương ứng với phạm vi điều chỉnh của Hiệp định Giơnevơ năm 1954.

Từ năm 1967, vừa chuyên cho Việt Nam điều kiện đàm phán của Mỹ, Liên Xô vừa khuyến nghị Việt Nam “không nên yêu cầu Mỹ chấm dứt ném bom không điều kiện, vì Mỹ khó chấp nhận, nêu ra không có ích gì, chỉ cản trở thương lượng”<sup>18</sup>, khuyên Việt Nam không nên đưa ra yêu cầu cao và yêu cầu nhượng bộ một phía: “Nếu các đồng chí một mực nói các anh phải chấm dứt toàn bộ và không có điều kiện việc đánh phá miền Bắc, còn chúng tôi sẽ không nhượng bộ thì là tối hậu thư. Mà thực sự muốn có đàm phán thì không bên nào được có giọng tối hậu thư”<sup>19</sup>. Liên Xô cũng gợi ý “có thể đồng ý xuống thang về hình thức (...) đáp ứng yêu sách của Mỹ trên nguyên tắc có đi, có lại (...) miền Bắc Việt Nam chấm dứt đưa quân chiến đấu vào miền Nam, rút quân khỏi miền Nam”<sup>20</sup>. Liên Xô muốn Việt Nam “sớm chấp nhận đàm phán bốn bên (...) nói chuyện với chính quyền Sài Gòn”<sup>21</sup>, dù Việt Nam chưa có ý định và cho rằng còn sớm, chưa đến lúc. Có thể thấy rằng, quan điểm của Liên Xô khá nhất quán: Giải quyết vấn đề ngừng ném bom miền Bắc trước, vấn đề miền Nam sau; giải quyết vấn đề quân sự ở miền Nam trước, vấn đề chính trị ở miền Nam sau.

Thúc ép bởi yêu cầu cải thiện quan hệ và tránh đụng độ với Mỹ, tháng 3-1970, khi tình hình Campuchia căng thẳng, Liên Xô hai lần yêu cầu Việt Nam rút quân khỏi Campuchia; tháng 4-1972, Liên Xô gợi ý Việt Nam gây sức ép “buộc Mỹ phải rút hết

trước bầu cử Tổng thống Mỹ, còn các vấn đề chính trị, tiếp tục đấu tranh đòi giải quyết theo lập trường của ta”<sup>22</sup>... Về phía Việt Nam, để đảm bảo sự ủng hộ chính trị - ngoại giao, quân sự của Liên Xô, bảo vệ quan điểm đánh - đàm độc lập, tự chủ, Việt Nam có thái độ mềm dẻo, song cương quyết: “Tranh thủ sự ủng hộ và giúp đỡ của Liên Xô, mong muốn Liên Xô cùng Việt Nam thắng Mỹ”<sup>23</sup>; “sẽ đánh bại R.Nixon như đã đánh bại L. Giônxơ”<sup>24</sup>.

### 3. Đầu tranh bảo vệ lợi ích căn bản của nhân dân Việt Nam

Dưới áp lực cuộc bầu cử Tổng thống Mỹ đang đến gần, nôn nóng ra khỏi chiến tranh với điều kiện bảo toàn sĩ diện nước lớn, không ít hơn một lần, chính quyền L. Giônxơ yêu cầu Liên Xô gây áp lực với Hà Nội chấp nhận đàm phán và các điều kiện đàm phán do Mỹ đặt ra. Tôn trọng quyền tự quyết, tinh độc lập, tự chủ của Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, thái độ của Liên Xô khá rõ ràng và kiên quyết: “Liên Xô không có thẩm quyền và không thể đàm phán đại diện cho miền Bắc Việt Nam. Tình hình Việt Nam phải được thảo luận với Chính quyền Bắc Việt Nam”.

*Tôn trọng quyền tự quyết, tinh độc lập, tự chủ của Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, thái độ của Liên Xô khá rõ ràng và kiên quyết: “Liên Xô không có thẩm quyền và không thể đàm phán đại diện cho miền Bắc Việt Nam. Tình hình Việt Nam phải được thảo luận với Chính quyền Bắc Việt Nam”.*

những thuật ngữ “xúc phạm” như trước đó vẫn thường xảy ra”<sup>26</sup>.

Tuy không tuyên bố mạnh mẽ để tránh làm phức tạp thêm tình hình, song Liên Xô luôn có những phản ứng thực tế đối với hành động leo thang chiến tranh và các yêu cầu đàm phán không thực chất, mang tính tuyên truyền đánh lừa dư luận của Mỹ, gắn vấn đề giải quyết chiến tranh Việt Nam với cải thiện quan hệ Xô - Mỹ: “Hoạt động leo thang quân sự của Hoa Kỳ tại Việt Nam không phù hợp với yêu cầu tiếp tục cải thiện quan hệ Xô - Mỹ”<sup>27</sup>; “Nhà nước Xô viết làm tất cả để tăng cường quan hệ với

Mỹ và hy vọng Mỹ cũng sẽ làm tất cả để chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam”<sup>28</sup>. Tại cuộc hội đàm với Đại sứ Mỹ P. Kôle (21-7-1965), khi được hỏi về khả năng tổ chức một hội nghị cấp cao về các vấn đề hạt nhân, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng A. Kôxugin (A.Kosygin) trả lời dứt khoát: “Điều đó chỉ xảy

ra khi vấn đề Việt Nam không còn trong chương trình nghị sự. Cần có một hội nghị như thế, song chỉ sau khi đạt được một thỏa thuận chính trị về Việt Nam. Mỹ phải nhanh chóng kết thúc chiến tranh Việt Nam”<sup>29</sup>. Tháng 8-1965, Đại sứ Đại sứ P. Kôle báo cáo với Bộ Ngoại giao Mỹ: “Rõ ràng là Chính phủ Liên Xô đang “đóng băng” quan hệ Xô - Mỹ vì những vấn đề đang diễn ra ở Việt Nam”<sup>30</sup>. Thực vậy, toàn bộ hệ thống hội nghị thượng đỉnh Mỹ - Xô được trù định trước bị “đóng cứng” lại, khởi động chậm chạp bởi những lời chỉ trích của Liên

Xô đối với chiến dịch ném bom miền Bắc Việt Nam và có nguy cơ phá sản. Tháng 3-1966, tại Đại hội lần thứ XXIII Đảng Cộng sản Liên Xô, Tổng Bí thư L.I. Brézhnev (L.I.Brezhnev) tuyên bố hết sức cứng rắn: “Cuộc chiến tranh Việt Nam mà Mỹ đang tiến hành ánh hưởng đáng kể đến quan hệ Xô - Mỹ. Mỹ phải chấm dứt chiến tranh xâm lược Việt Nam, trên miếng đất độc của sự xâm lược và bạo lực, không thể trong cây hợp tác hòa bình”<sup>31</sup>.

Tháng 2-1969, tiếp xúc với Chính quyền R.Nixon, gửi thông điệp về các vấn đề hòa bình và hợp tác quốc tế, Liên Xô đề cập đến vấn đề Việt Nam: “Việc giải quyết mặt chính trị của cuộc chiến tranh Việt Nam trên cơ sở tôn trọng nguyện vọng chính đáng của nhân dân Việt Nam và rút hoàn toàn quân đội Mỹ khỏi lãnh thổ Việt Nam sẽ ảnh hưởng một cách tích cực đến quan hệ Xô - Mỹ”<sup>32</sup>, nghiêm túc cảnh báo Mỹ: “Phương thức giải quyết vấn đề Việt Nam bằng sức mạnh quân sự chẳng những không có tương lai, mà còn hết sức nguy hiểm”<sup>33</sup>. Liên Xô tỏ thái độ hết sức hoan nghênh cuộc đàm phán Pari, hy vọng về những bước tiến mới với kết quả tích cực, điều đó - như Liên Xô khẳng định, là hoàn toàn hiện thực “nếu có sự đánh giá đúng đắn các lực lượng chính trị hoạt động tại Việt Nam và thừa nhận quyền hợp pháp, bình đẳng của các lực lượng ấy tại bàn đàm phán”<sup>34</sup>.

Điều đáng lưu ý là trước yêu cầu cấp bách phải thoát ra khỏi cuộc chiến tranh “hao người, tốn của”, khác với nhiệm kỳ Tổng

thống L.Giônxơ, dưới Chính quyền R.Nixon, Hoa Kỳ và Liên Xô đã đổi vai: Chính Mỹ, chứ không phải Liên Xô, đã luôn gắn vấn đề Việt Nam với cải thiện quan hệ Xô - Mỹ. Nói cách khác, vấn đề cải thiện quan hệ, đầy mạnh hợp tác Mỹ - Xô trong các kế hoạch mới của Chính quyền R.Nixon kết bện chặt chẽ với yêu cầu Liên Xô nhanh chóng dàn xếp ngoại giao, thúc đẩy với miền Bắc Việt Nam đàm phán và đàm phán: “Liên Xô, tất nhiên, có quyền làm tất thảy những gì cho là cần thiết, song nếu từ chối hỗ trợ Hoa Kỳ giải quyết vấn đề Việt Nam, Hoa Kỳ hoàn toàn có thể cho phép mình quyền tự do hành động”<sup>35</sup>. Đáp lại, Liên

Xô khẳng định “luôn quan tâm đối với việc giải quyết một cách nhanh chóng cuộc xung đột Việt Nam bằng đàm phán hòa bình trên cơ sở tôn trọng quyền lợi và nguyện vọng của nhân dân Việt Nam”<sup>36</sup>; và cam kết: “Liên Xô đã, đang và sẽ đóng một vai trò tích cực để chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam một cách nhanh nhất”<sup>37</sup>. Trong các cuộc thảo luận với đại diện phía Mỹ, hoặc với Tổng thống R.Nixon, Đại sứ Liên Xô A. Đôbrunin rõ quan điểm: Liên Xô có ảnh hưởng đáng kể đối với Hà Nội, “song, ảnh hưởng ấy chỉ được phát huy đầy nhanh tiến trình đàm phán khi và chỉ khi Hoa Kỳ có nhận thức và cách tiếp cận nghiêm túc, đúng đắn về kết thúc chiến tranh Việt Nam”<sup>38</sup>.

Tháng 5-1972, diễn ra cuộc gặp thượng đỉnh Xô - Mỹ trong chiến dịch ngoại giao

*Điều đáng lưu ý là trước yêu cầu cấp bách phải thoát ra khỏi cuộc chiến tranh “hao người, tốn của”, khác với nhiệm kỳ Tổng thống L.Giônxơ, dưới Chính quyền R.Nixon, Hoa Kỳ và Liên Xô đã đổi vai: Chính Mỹ, chứ không phải Liên Xô, đã luôn gắn vấn đề Việt Nam với cải thiện quan hệ Xô - Mỹ. Nói cách khác, vấn đề cải thiện quan hệ, đầy mạnh hợp tác Mỹ - Xô trong các kế hoạch mới của Chính quyền R.Nixon kết bện chặt chẽ với yêu cầu Liên Xô nhanh chóng dàn xếp ngoại giao, thúc đẩy với miền Bắc Việt Nam đàm phán và đàm phán: “Liên Xô, tất nhiên, có quyền làm tất thảy những gì cho là cần thiết, song nếu từ chối hỗ trợ Hoa Kỳ giải quyết vấn đề Việt Nam, Hoa Kỳ hoàn toàn có thể cho phép mình quyền tự do hành động”<sup>35</sup>. Đáp lại, Liên*

con thoi với Trung Quốc, Liên Xô, nhằm chia rẽ Hà Nội với Mátxcova và Bắc Kinh, biến sự chia rẽ ấy thành công cụ đắc lực giúp R.Nixon chấm dứt chiến tranh Việt Nam trong danh dự. Việt Nam phản ứng khá mạnh mẽ trước sự kiện này, tuy nhiên, trên thực tế, trong cuộc gặp bên lề Hội nghị, các nhà lãnh đạo Liên Xô phê phán Mỹ, lên án gay gắt các hành động leo thang quân sự của Mỹ. Không khí cuộc thảo luận, như H. Kitxinhgiơ miêu tả, “đôi khi lên tới mức quá khích”. Nhận xét về thái độ của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng A. Kôxugin qua những lần bàn thảo giải quyết xung đột ở Việt Nam, Đại sứ P. Kôle phải thán phục thốt lên: “Tôi kính trọng sự thẳng thắn và chân thành của ông ấy (Kôxugin- TG)”: <sup>32</sup>. Nhìn chung, quan điểm, thái độ kiên quyết bảo vệ những lợi ích cơ bản của nhân dân Việt Nam mà Liên Xô thể hiện tương đối nhất quán, đã tác động có lợi cho Việt Nam trong thực hiện sách lược đánh - đàm; đặc biệt là vào các thời khắc Mỹ đẩy mạnh hoạt động quân sự đến các giới hạn tận cùng của sự khốc liệt để gây sức ép trên bàn đàm phán.

Để khuất phục Việt Nam nhằm mục đích đàm phán trên thế mạnh, từ tối 18-12 đến 30-12-1972, Mỹ dùng máy bay B.52 ném gần 20 nghìn tấn bom đạn xuống các tỉnh đồng bằng Bắc Bộ, trọng tâm là Hà Nội, Hải Phòng. Song, Mỹ đã nhận được sự giáng trả thích đáng - bằng chiến thắng “Điện Biên Phủ trên không” - kết quả của tinh thần tự tôn dân tộc, nội lực Việt Nam, đã làm tan vỡ nỗ lực cuối cùng sử dụng sức mạnh huỷ diệt để đạt mục tiêu của Chính quyền Mỹ. Ngày 27-1-1973, trong tư thế của người chiến thắng, những nhà ngoại giao Việt Nam đã đặt bút chính thức ký kết Hiệp định về chấm dứt chiến tranh, lập lại

hòa bình ở Việt Nam - mang lại cơ hội chấm dứt cuộc chiến tranh dài ngày nhất, tàn khốc nhất và cũng thảm bại nhất của nước Mỹ.

40 năm qua đi kể từ ngày ký kết Hiệp định Pari, kết thúc một cuộc hòa đàm dài ngày trong lịch sử. 40 năm nhìn lại - thời gian đủ để nhinn nhện, đánh giá, phân tích nhiều vấn đề liên quan đến cuộc hòa đàm thế kỷ, trong đó có vấn đề vai trò của Liên Xô \*

---

1. I. Добринин Анатолий: Сугубо доверительно, Изд. “Автор”, Москва, 1996, с. 151

2. Tháng 10-1964, N. Khrushchev thời giữ cương vị lãnh đạo, Ban lãnh đạo mới do L.I.Brezhnev làm Tổng Bí thư lên nắm quyền

3. Douglas Pike: *Alliance politics between comrades: The dynamics of Soviet-Vietnamese relations*, RAND/UCLA Center for the Study of Soviet International Behavior, 1987, p.36

4. *Telegram From the Embassy in the Soviet Union to the Department of State, Moscow, June 25, 1965*, National Archives and Records Administration, RG 59, Conference Files: Lot 66 D 347, CF 86. Confidential, Document 115

5, 17. И. В. Гайдук: Советский Союз и война во Вьетнаме, Осмысление истории. М, 1996, с. 147, 118

6. Năm 1965: sáu lần, 1966: ba lần, 1967: ba lần, 1968: mười hai lần. Đó là chi kè những trường hợp Liên Xô truyền đạt với Việt Nam qua Đại sứ ở Hà Nội hoặc ở Pari (Nguồn: *Hồ sơ quan hệ Việt - Xô trong giai đoạn chống Mỹ, cứu nước (7-1954 đến tháng 4-1975*, tài liệu lưu tại Viện Hồ Chí Minh, Học viện Chính trị - Hành chính

quốc gia Hồ Chí Minh, tr. 37)

7. Tiêu sử cá nhân của R.Nixon khiến Liên Xô nghi ngờ. Vì Tổng thống mới này được biết ở Liên Xô như là một kẻ chống cộng và “chống Liên Xô” điên cuồng. Ông ta bị coi là một kẻ “diều hâu” và kẻ gây chiến tranh lạnh trong quan hệ với thế giới cộng sản

8. William Averell Harriman (1891-1986) là Đại sứ Hoa Kỳ tại Liên Xô (1943-1946), Bộ trưởng Thương mại (1946-1948), Thống đốc New York (1953-1959). Trưởng đoàn đàm phán của Hoa Kỳ tại Hòa đàm Pari về Việt Nam 1968

9. И. В. Гайдук: Советский Союз и война во Вьетнаме, Sdd, c. 158

10. Memorandum of Conversation, Washington, February 17, 1969, National Archives, RG 59, Central Files 1967-1969, POL 1 US-USSR. Secret; Nodis

11. Memorandum of Conversation (USSR). Washington, February 21, 1969, Opening the Chanel, February - December, 1969, AVPRF, f. 0129, op. 53, p. 399, d. 5, l. 75-86. Secret

12. Năm 1969: tám lần, 1970: ba lần, 1971: ba lần và 1972: mươi bốn lần. Đó là chi kê những trường hợp Liên Xô truyền đạt với Việt Nam qua Đại sứ ở Hà Nội hoặc ở Pari mà Vụ Liên Xô nắm được, chưa kể những lần truyền đạt thông qua các cuộc tiếp xúc cấp cao (Nguồn: Hồ sơ quan hệ Việt - Xô trong giai đoạn chống Mỹ, cứu nước (7-1954 đến tháng 4-1975, tr. 37)

13, 14. R.Nixon: *No More Vietnams*, Arbor House, 1985, p.189, 201

15. Memorandum of Conversation (USSR), AVPRF, f. 0129, op. 53, p. 399, d. 6, l. 44-50. Secret

16, 18, 19, 20, 21, 22. Hồ sơ quan hệ Việt - Xô trong giai đoạn chống Mỹ, cứu nước (7-1954 đến tháng 4-1975), tài liệu lưu tại Viện Hồ Chí Minh, Học viện CT-HC quốc gia Hồ Chí Minh, tr. 37, 38-39, 39, 39, 40, 40

23. Tài liệu lưu trữ Bộ Quốc phòng, phòng Cục Tác chiến, hồ sơ 5247

24. Lorenz M: “Beyond Betrayal: Beijing, Moscow, and the Paris Negotiations, 1971-1973”, *Journal of Cold War Studies*, Volume 11, Number 1, Winter 2009, p.62

25. Telegram From the Embassy in the Soviet Union to the Department of State, Moscow, June 25, 1965, Document 115

26, 27, 28, 29, 30. Telegram From the Embassy in the Soviet Union to the Department of State, Moscow, June 25, 1965, Document 115, 115, 119, 119, 121

31. Коммунистическая партия Советского Союза в резолюциях и решениях съездов, конференций и пленумов ЦК (1898-1986), изд. “политика”, М, 1983, с. 379

32. Note From Soviet Leaders to President Nixon, February 17, 1969, National Archives, Moscow Nixon Presidential Materials, NSC Files, Box 340, Subject Files, USSR Memcons Dobrynin/President 2/17/69, Document 15

33. Note From the Soviet Leadership to President Nixon, National Archives, Nixon Presidential Materials, NSC Fils, President's Trip Files, Kissinger/Dobrynin, 1969, Pt. I.

34. Note From Soviet Leaders to President Nixon, February 17, 1969, Document 15

35. Memorandum of Conversation (USSR). AVPRF, f. 0129, op. 53, p. 399, d. 6, l. 44-50. Secret, №34

36. Memorandum of Conversation (USSR). № 34

37. Memorandum of Conversation (USSR), № 34

38. Memorandum of Conversation (USSR). № 34

39. Telegram From the Embassy in the Soviet Union to the Department of State, Moscow, July 21, 1965, Document 119.